

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2025 - 2026
Ngành Thiết kế công nghiệp - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TỈN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
1	DH_TK1_TKSP	DE09023	Luật sở hữu trí tuệ	2	30	30	0	0	0	0	0	HK8	
2	DH_TK1_TKSP	DE19151	Thực tập tốt nghiệp	2	90	0	0	0	0	90	0	HK8	
3	DH_TK1_TKSP	DE13153	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp --> SV xem thông báo trong Tháng 03/2026	7	315	0	0	0	0	0	315	HK8	
4	D23_TK1_TKSP	DE09019	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	45	0	0	0	0	0	HK6	
5	D23_TK1_TKSP	DE13038	Kỹ thuật thể hiện đồ án TKSP 4	2	60	15	0	0	0	45	0	HK6	
6	D23_TK1_TKSP	DE19020	Đồ án Thiết kế đèn trang trí	2	60	15	0	0	0	45	0	HK6	
7	D23_TK1_TKSP	DE13026	Đồ án Thiết kế Furniture	2	60	15	0	0	0	45	0	HK6	
8	D23_TK1_TKSP		Chuyên đề 1_TK Sản phẩm:										
9	D23_TK1_TKSP	DE09036	Nghệ thuật sắp đặt và trưng bày sản phẩm	2	45	15	0	30	0	0	0	HK6	
10	D23_TK1_TKSP		Môn học tự chọn 1_KHXHNV:										
11	D23_TK1_TKSP	GS09012	Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	0	30	0	0	0	HK6	
12	D24_TK1_TKSP	GS79008	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	0	HK4	
13	D24_TK1_TKSP	GS19010	Tiếng Anh 4	2	45	15	0	30	0	0	0	HK4	
14	D24_TK1_TKSP	DE09013	Nghệ thuật ảnh	2	45	15	0	0	30	0	0	HK4	
15	D24_TK1_TKSP	DE09014	Hình họa chuyên ngành 2_TK Sản phẩm	3	90	15	0	0	30	45	0	HK4	
16	D24_TK1_TKSP	DE13036	Kỹ thuật thể hiện đồ án TKSP 2	3	75	15	0	0	60	0	0	HK4	
17	D24_TK1_TKSP	DE19010	Vật liệu trong Thiết kế sản phẩm	2	45	15	0	0	30	0	0	HK4	
18	D24_TK1_TKSP	DE13039	Đồ án Thiết kế công cụ cầm tay	2	60	15	0	0	0	45	0	HK4	
19	D24_TK1_TKSP	DE13040	Đồ án Thiết kế sản phẩm Gốm Sứ	2	60	15	0	0	0	45	0	HK4	
20	D24_TK1_TKSP		Giáo dục thể chất 3 (tự chọn): chọn 1 trong 5 môn sau:										
21	D24_TK1_TKSP	GS93008	Aerobic	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
22	D24_TK1_TKSP	GS93009	Bóng bàn cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
23	D24_TK1_TKSP	GS93010	Bóng chuyền cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
24	D24_TK1_TKSP	GS93011	Bóng rổ cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
25	D24_TK1_TKSP	GS93012	Cầu lông cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
26	D24_TK1_TKSP	MI03002	Giáo dục quốc phòng (ĐH) --> SV theo dõi thông báo chi tiết sau.	0	165	90	15	0	60	0	0	HK4	
27	D25_TK1_TKSP	GS19008	Tiếng Anh 2	2	45	15	0	30	0	0	0	HK2	
28	D25_TK1_TKSP	DE09005	Ergonomics	2	45	15	0	0	30	0	0	HK2	
29	D25_TK1_TKSP	DE09006	Hình họa 2	3	90	15	0	0	30	45	0	HK2	
30	D25_TK1_TKSP	DE09048	Vẽ kỹ thuật	2	45	15	0	0	30	0	0	HK2	
31	D25_TK1_TKSP	DE19001	Kỹ thuật mô hình sản phẩm	3	75	15	0	0	60	0	0	HK2	
32	D25_TK1_TKSP	DE19003	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế sản phẩm	3	75	15	0	0	60	0	0	HK2	
33	D25_TK1_TKSP	DE19008	Nguyên lý thiết kế sản phẩm	2	30	15	15	0	0	0	0	HK2	
34	D25_TK1_TKSP	DE13033	Lịch sử thiết kế sản phẩm	3	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
35	D25_TK1_TKSP	GS93005	Giáo dục thể chất 1	0	45	0	15	0	30	0	0	HK2	
36	D22_TK2_TKTT	DE29151	Thực tập tốt nghiệp	2	90	0	0	0	0	90	0	HK8	
37	D22_TK2_TKTT	DE23153	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp --> SV xem thông báo trong Tháng 03/2026	7	315	0	0	0	0	0	315	HK8	
38	D23_TK2_TKTT	DE09019	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	45	0	0	0	0	0	HK6	
39	D23_TK2_TKTT	DE23023	Lịch sử thời trang	2	45	15	0	0	30	0	0	HK6	
40	D23_TK2_TKTT	DE23018	Đồ án Thiết kế trang phục lễ hội	2	60	15	0	0	0	45	0	HK6	
41	D23_TK2_TKTT	DE23019	Đồ án Thiết kế trang phục thể thao	2	60	15	0	0	0	45	0	HK6	
42	D23_TK2_TKTT		Chuyên đề 1_TK Thời trang:										

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2025 - 2026

Ngành Thiết kế công nghiệp - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TỈN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
43	D23_TK2_TKTT	DE09028	Quy trình thiết kế	2	45	15	0	30	0	0	0	HK6	
44	D23_TK2_TKTT		Môn học tự chọn 1_KHXHNV:										
45	D23_TK2_TKTT	GS09012	Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	0	30	0	0	0	HK6	
46	D24_TK2_TKTT	GS79008	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	0	HK4	
47	D24_TK2_TKTT	GS19010	Tiếng Anh 4	2	45	15	0	30	0	0	0	HK4	
48	D24_TK2_TKTT	DE09013	Nghệ thuật ảnh	2	45	15	0	0	30	0	0	HK4	
49	D24_TK2_TKTT	DE09015	Hình họa chuyên ngành 2_TK Thời trang	3	90	15	0	0	30	45	0	HK4	
50	D24_TK2_TKTT	DE29009	Chất liệu và xử lý chất liệu TK Thời trang	3	75	15	15	0	0	45	0	HK4	
51	D24_TK2_TKTT	DE29010	Kỹ thuật mô hình thời trang 2	3	75	15	15	0	0	45	0	HK4	
52	D24_TK2_TKTT	DE29012	Đồ án Thiết kế trang phục trẻ em	2	60	15	0	0	0	45	0	HK4	
53	D24_TK2_TKTT	DE29013	Đồ án TK trang phục cho dáng người đặc biệt	2	60	15	0	0	0	45	0	HK4	
54	D24_TK2_TKTT		Giáo dục thể chất 3 (tự chọn): chọn 1 trong 5 môn sau:										
55	D24_TK2_TKTT	GS93008	Aerobic	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
56	D24_TK2_TKTT	GS93009	Bóng bàn cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
57	D24_TK2_TKTT	GS93010	Bóng chuyền cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
58	D24_TK2_TKTT	GS93011	Bóng rổ cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
59	D24_TK2_TKTT	GS93012	Cầu lông cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
60	D24_TK2_TKTT	MI03002	Giáo dục quốc phòng (ĐH) --> SV theo dõi thông báo chi tiết sau.	0	165	90	15	0	60	0	0	HK4	
61	D25_TK2_TKTT	GS19008	Tiếng Anh 2	2	45	15	0	30	0	0	0	HK2	
62	D25_TK2_TKTT	DE09005	Ergonomics	2	45	15	0	0	30	0	0	HK2	
63	D25_TK2_TKTT	DE09006	Hình họa 2	3	90	15	0	0	30	45	0	HK2	
64	D25_TK2_TKTT	DE09048	Vẽ kỹ thuật	2	45	15	0	0	30	0	0	HK2	
65	D25_TK2_TKTT	DE29006	Nguyên lý thiết kế thời trang	3	60	15	15	0	30	0	0	HK2	
66	D25_TK2_TKTT	DE29002	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế thời trang	3	75	15	15	0	0	45	0	HK2	
67	D25_TK2_TKTT	DE29003	Kỹ thuật cắt may 1	3	90	15	0	0	30	45	0	HK2	
68	D25_TK2_TKTT	GS93005	Giáo dục thể chất 1	0	45	0	15	0	30	0	0	HK2	
69	D22_TK3_TKDH	DE09023	Luật sở hữu trí tuệ	2	30	30	0	0	0	0	0	HK8	
70	D22_TK3_TKDH	DE39151	Thực tập tốt nghiệp	2	90	0	0	0	0	90	0	HK8	
71	D22_TK3_TKDH	DE33153	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp --> SV xem thông báo trong Tháng 03/2026	7	315	0	0	0	0	0	315	HK8	
72	D23_TK3_TKDH	DE09019	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	45	0	0	0	0	0	HK6	
73	D23_TK3_TKDH	DE33037	Kỹ thuật thể hiện đồ án đồ họa 4	3	60	15	15	0	30	0	0	HK6	
74	D23_TK3_TKDH	DE33019	Đồ án Bao bì	2	60	15	0	0	0	45	0	HK6	
75	D23_TK3_TKDH	DE33020	Đồ án Dân trang	2	60	15	0	0	0	45	0	HK6	
76	D23_TK3_TKDH		Chuyên đề 1_TK Đồ họa (chọn 1 trong 2 môn):										
77	D23_TK3_TKDH	DE09036	Nghệ thuật sắp đặt và trưng bày sản phẩm	2	45	15	0	30	0	0	0	HK6	
78	D23_TK3_TKDH	DE09030	Nghệ thuật bố cục trình bày	2	45	15	0	30	0	0	0	HK6	
79	D23_TK3_TKDH		Môn học tự chọn 1_KHXHNV:										
80	D23_TK3_TKDH	GS09012	Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	0	30	0	0	0	HK6	
81	D24_TK3_TKDH	GS79008	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	0	HK4	
82	D24_TK3_TKDH	GS19010	Tiếng Anh 4	2	45	15	0	30	0	0	0	HK4	
83	D24_TK3_TKDH	DE09013	Nghệ thuật ảnh	2	45	15	0	0	30	0	0	HK4	
84	D24_TK3_TKDH	DE09016	Hình họa chuyên ngành 2_TK Đồ họa	3	90	15	0	0	30	45	0	HK4	

**DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngành Thiết kế công nghiệp - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TỈ CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỶ	GHI CHÚ
85	D24_TK3_TKDH	DE39009	Mình họa nhân vật	2	60	15	0	0	0	45	0	HK4	
86	D24_TK3_TKDH	DE33035	Kỹ thuật thể hiện đồ án đồ họa 3	3	60	15	15	0	30	0	0	HK4	
87	D24_TK3_TKDH	DE39012	Đồ án Chữ và tín hiệu	2	60	15	0	0	0	45	0	HK4	
88	D24_TK3_TKDH	DE39013	Đồ án Đồ họa hệ thống	2	60	15	0	0	0	45	0	HK4	
89	D24_TK3_TKDH		Giáo dục thể chất 3 (tự chọn): chọn 1 trong 5 môn sau:										
90	D24_TK3_TKDH	GS93008	Aerobic	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
91	D24_TK3_TKDH	GS93009	Bóng bàn cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
92	D24_TK3_TKDH	GS93010	Bóng chuyền cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
93	D24_TK3_TKDH	GS93011	Bóng rổ cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
94	D24_TK3_TKDH	GS93012	Cầu lông cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
95	D24_TK3_TKDH	MI03002	Giáo dục quốc phòng (ĐH) --> SV theo dõi thông báo chi tiết sau.	0	165	90	15	0	60	0	0	HK4	
96	D25_TK3_TKDH	GS19008	Tiếng Anh 2	2	45	15	0	30	0	0	0	HK2	
97	D25_TK3_TKDH	DE09006	Hình họa 2	3	90	15	0	0	30	45	0	HK2	
98	D25_TK3_TKDH	DE33030	Lịch sử thiết kế đồ họa	2	30	30	0	0	0	0	0	HK2	
99	D25_TK3_TKDH	DE33029	Tư duy sáng tạo	2	30	15	15	0	0	0	0	HK2	
100	D25_TK3_TKDH	DE33031	Mô hình đồ họa	3	90	15	0	0	30	45	0	HK2	
101	D25_TK3_TKDH	DE39002	Kỹ thuật thể hiện đồ án đồ họa 1	3	75	15	0	0	60	0	0	HK2	
102	D25_TK3_TKDH	DE33032	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế đồ họa	3	75	15	0	0	60	0	0	HK2	
103	D25_TK3_TKDH	GS93005	Giáo dục thể chất 1	0	45	0	15	0	30	0	0	HK2	
104	D22_TK4_TKNT	DE49151	Thực tập tốt nghiệp	2	90	0	0	0	0	90	0	HK8	
105	D22_TK4_TKNT	DE43153	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp --> SV xem thông báo trong Tháng 03/2026	7	315	0	0	0	0	0	315	HK8	
106	D23_TK4_TKNT	DE09019	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	45	0	0	0	0	0	HK6	
107	D23_TK4_TKNT	DE43034	Dự toán Nội thất	2	60	15	0	0	0	45	0	HK6	
108	D23_TK4_TKNT	DE43019	Đồ án Nội thất công trình dịch vụ giải trí	2	60	15	0	0	0	45	0	HK6	
109	D23_TK4_TKNT	DE43020	Đồ án Nội thất công trình văn hóa giáo dục	2	60	15	0	0	0	45	0	HK6	
110	D23_TK4_TKNT		Chuyên đề 1_TK Nội thất:										
111	D23_TK4_TKNT	DE09030	Nghệ thuật bố cục trình bày	2	45	15	0	30	0	0	0	HK6	
112	D23_TK4_TKNT		Môn học tự chọn 1_KHXHNV:										
113	D23_TK4_TKNT	GS09012	Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	0	30	0	0	0	HK6	
114	D24_TK4_TKNT	GS79008	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	0	HK4	
115	D24_TK4_TKNT	GS19010	Tiếng Anh 4	2	45	15	0	30	0	0	0	HK4	
116	D24_TK4_TKNT	DE09013	Nghệ thuật ảnh	2	45	15	0	0	30	0	0	HK4	
117	D24_TK4_TKNT	DE09017	Hình họa chuyên ngành 2_TK Nội thất	3	90	15	0	0	30	45	0	HK4	
118	D24_TK4_TKNT	DE49013	Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất 3	3	75	15	0	0	60	0	0	HK4	
119	D24_TK4_TKNT	DE49010	Cấu tạo nội thất	3	60	30	0	0	30	0	0	HK4	
120	D24_TK4_TKNT	DE43032	Đồ án Ngoại thất sân vườn cảnh quan	2	60	15	0	0	0	45	0	HK4	
121	D24_TK4_TKNT	DE49012	Đồ án Nội thất công trình nhà ở	2	60	15	0	0	0	45	0	HK4	
122	D24_TK4_TKNT		Giáo dục thể chất 3 (tự chọn): chọn 1 trong 5 môn sau:										
123	D24_TK4_TKNT	GS93008	Aerobic	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
124	D24_TK4_TKNT	GS93009	Bóng bàn cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
125	D24_TK4_TKNT	GS93010	Bóng chuyền cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
126	D24_TK4_TKNT	GS93011	Bóng rổ cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2025 - 2026

Ngành Thiết kế công nghiệp - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
127	D24_TK4_TKNT	GS93012	Cầu lông cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
128	D24_TK4_TKNT	MI03002	Giáo dục quốc phòng (ĐH) --> SV theo dõi thông báo chi tiết sau.	0	165	90	15	0	60	0	0	HK4	
129	D25_TK4_TKNT	GS19008	Tiếng Anh 2	2	45	15	0	30	0	0	0	HK2	
130	D25_TK4_TKNT	DE09005	Ergonomics	2	45	15	0	0	30	0	0	HK2	
131	D25_TK4_TKNT	DE09006	Hình họa 2	3	90	15	0	0	30	45	0	HK2	
132	D25_TK4_TKNT	DE09048	Vẽ kỹ thuật	2	45	15	0	0	30	0	0	HK2	
133	D25_TK4_TKNT	DE43028	Cơ sở kiến trúc nội thất	3	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
134	D25_TK4_TKNT	DE43029	Trang trí chuyên ngành 1	3	60	30	0	0	30	0	0	HK2	
135	D25_TK4_TKNT	DE49003	Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất 1	3	75	15	0	0	60	0	0	HK2	
136	D25_TK4_TKNT	GS93005	Giáo dục thể chất 1	0	45	0	15	0	30	0	0	HK2	
Các lớp_môn học mở cho Đại học các khóa học lại:													
1	DH_TKCN_HOCLAI	DE49011	Đồ án Ngoại thất sân vườn công viên	2	60	15	0	0	0	45	0	-	
2	DH_TKCN_HOCLAI	DE13026	Đồ án Thiết kế Furniture	2	60	15	0	0	0	45	0	-	
3	DH_TKCN_HOCLAI	DE09005	Ergonomics	2	45	15	0	0	30	0	0	-	
4	DH_TKCN_HOCLAI	GS99001	Giáo dục thể chất 1	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
5	DH_TKCN_HOCLAI	GS99002	Giáo dục thể chất 2	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
6	DH_TKCN_HOCLAI	DE39001	Kỹ thuật mô hình đồ họa	3	75	15	0	0	60	0	0	-	
7	DH_TKCN_HOCLAI	DE49001	Kỹ thuật mô hình nội thất	3	75	15	0	0	60	0	0	-	
8	DH_TKCN_HOCLAI	DE49007	Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất 2	3	90	15	0	0	30	45	0	-	
9	DH_TKCN_HOCLAI	DE43018	Kỹ thuật thể hiện đồ án nội thất 4	3	75	15	0	0	60	0	0	-	
10	DH_TKCN_HOCLAI	DE19002	Kỹ thuật thể hiện đồ án tạo dáng 1	3	75	15	0	0	60	0	0	-	
11	DH_TKCN_HOCLAI	DE19005	Kỹ thuật thể hiện đồ án tạo dáng 2	4	90	30	0	0	60	0	0	-	
12	DH_TKCN_HOCLAI	DE29001	Kỹ thuật thể hiện đồ án thời trang 1	3	60	15	15	0	30	0	0	-	
13	DH_TKCN_HOCLAI	DE09021	Lịch sử Design	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
14	DH_TKCN_HOCLAI	DE39003	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế đồ họa	3	60	30	0	0	30	0	0	-	
15	DH_TKCN_HOCLAI	DE49002	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế nội thất	3	60	30	0	0	30	0	0	-	
16	DH_TKCN_HOCLAI	DE09022	Mỹ học đại cương	2	30	30	0	0	0	0	0	-	
17	DH_TKCN_HOCLAI	DE13022	Nghệ thuật thủ công truyền thống Việt Nam	2	45	15	0	30	0	0	0	-	
18	DH_TKCN_HOCLAI	DE49008	Nhận diện thương hiệu	2	30	15	15	0	0	0	0	-	
19	DH_TKCN_HOCLAI	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
20	DH_TKCN_HOCLAI	DE39010	Quảng cáo đại cương	3	45	45	0	0	0	0	0	-	
21	DH_TKCN_HOCLAI	DE19013	Thiết kế công cụ cầm tay	2	60	15	0	0	0	45	0	-	
22	DH_TKCN_HOCLAI	DE19020	Thiết kế đèn trang trí	2	60	15	0	0	0	45	0	-	
23	DH_TKCN_HOCLAI	DE19018	Thực hành thiết bị	2	45	0	15	0	30	0	0	-	
24	DH_TKCN_HOCLAI	DE09007	Vẽ kỹ thuật	3	60	30	0	0	30	0	0	-	
25	DH_TKCN_HOCLAI		Môn Tiếng Anh cuối khóa: Sinh viên xem chi tiết Thông báo số 388-25/TB-DSG-ĐT ngày 01/10/2025 trên Web/Cổng TTĐT.										
26	DH_TKCN_HOCLAI		Môn học dành cho sinh viên khóa 2020 và 2021 chưa học hoặc đã học nhưng không đạt, sinh viên lựa chọn 1 trong 2 môn sau để đăng ký:										
27	DH_TKCN_HOCLAI	GS00001	Tiếng Anh cuối khóa (có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu chưa có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	-	
28	DH_TKCN_HOCLAI	GS00002	Tiếng Anh cuối khóa (không có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu đã có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	-	